

PHỤ LỤC 4

KẾ HOẠCH HỌC TẬP NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG CHÍNH QUY
ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH TỪ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Thông báo số 17B /TB-ĐHTĐHN ngày 5 / 11 /2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Tổng tiết	Số tiết		Tự chọn	Điều kiện tiên quyết	Học phần được thay thế (nếu có)	Tiến trình thực hiện (Dự kiến)	Ghi chú
					LT	TH					
1	30TRA121	Triết học Mác-Lênin	3	45	45	0				1	
2	30PRI205	Cơ sở lý thuyết Toán 2	3	45	45	0				1	
3	30PRI315	Công nghệ dạy học và chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học	3	60	30	30		30TRA136	Công nghệ dạy học -30TRA062	1	
4	30PRI317	Phương pháp nghiên cứu khoa học và phát triển chương trình giáo dục tiểu học	3	60	30	30			Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học-30PRI327	1	
5	30PRI007	Tiếng Việt	4	60	60	0				1	
6	30PRI347	Phương pháp dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học	3	60	30	30			Phương pháp dạy học Tự nhiên Xã hội - 30PRI259	1	
Tổng			19								
7	30TRA122	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	30	0				2	
8	30TRA045	Giáo dục thể chất 1	0	45	15	30				2	
9	30TRA055	Giáo dục thể chất 2	0	45	15	30				2	
10	30PRI326	Dạy học phát triển năng lực các môn Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học	2	45	15	30				2	
11	30PRI321	Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	3	60	30	30			Giáo dục học tiểu học-30PRI117	2	
12	30PRI322	Nghệp vụ giáo dục tiểu học	3	60	30	30		30LVN001	Rèn luyện nghiệp vụ giáo dục tiểu học-30PRI228	2	
13	30PRI344	Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 2	3	60	30	30		30PRI343		2	
14	30PRI346	Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học 2	3	60	30	30		30PRI345		2	
15	Nhóm tự chọn nghiệp vụ (Chọn 1 trong 3 học phần)		3								
15.1	30PRI227	Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở tiểu học	3	60	30	30	4		Giáo dục hòa nhập ở tiểu học-30PRI258	2	
15.2	30PRI323	Công tác chủ nhiệm ở tiểu học	3	60	30	30	4	30LVN001	Công tác chủ nhiệm ở tiểu học -30PRI257	2	

15.3	30PRI324	Dạy học ở tiểu học trong môi trường đa văn hóa	3	60	30	30	4		Xây dựng môi trường học tập ở tiểu học-30PRI200	2	
Tổng:			19								
16	30TRA123	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0				3	
17	30TRA002	Pháp luật đại cương	2	30	30	0				3	
18	Tự chọn chung toàn trường 2 (chọn 1 trong 2 thứ tiếng)		3								
18.1	30TRA140	Tiếng Anh 2	3	50	40	10	2			3	
18.2	30TRA141	Tiếng Trung Quốc 2	3	50	40	10	2			3	
19	30PRI229	Tiếng Anh chuyên ngành Tiểu học	3	60	30	30			Tiếng Anh chuyên ngành và phương pháp dạy học tiểu học bằng tiếng anh-30PRI097	3	
20	Nhóm tự chọn Văn- Tiếng việt (Chọn 1 trong 3 học phần)		3								
20.1	30PRI331	Đọc hiểu tác phẩm văn học ở tiểu học	3	45	45	0	5		Đọc hiểu tác phẩm văn học ở tiểu học-30PRI104	3	
20.2	30PRI238	Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng phân hóa	3	45	45	0	5		Dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng phân hóa-30PRI192	3	
20.3	30PRI332	Dạy học tiếng Việt ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	3	45	45	0	5		Dạy học tiếng Việt ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm-30PRI255	3	
21	Nhóm tự chọn Toán (Chọn 1 trong 3 học phần)		3								
21.1	30PRI333	Các bài toán suy luận logic và bài toán vui ở tiểu học	3	45	45	0	6		Các bài toán suy luận logic và bài toán vui ở tiểu học-30PRI195	3	
21.2	30PRI334	Phát triển năng lực giải bài tập toán cho học sinh tiểu học	3	45	45	0	6		Phát triển năng lực tư duy toán cho học sinh tiểu học-30PRI197	3	
21.3	30PRI335	Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm	3	45	45	0	6		Dạy học Toán ở tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm-30PRI250	3	
22	Nhóm tự chọn TNXH (Chọn 1 trong 3 học phần)		3								

22.1	30PRI336	Thiết kế hoạt động giáo dục STEM trong dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở Tiểu học	3	60	30	30	7		Thiết kế hoạt động giáo dục STEM trong dạy học chủ đề Tự nhiên ở Tiểu học - 30PRI330	3	
22.2	30PRI337	Dạy học khám phá khoa học ở Tiểu học	3	60	30	30	7		Khám phá khoa học ở tiểu học - 30PRI110	3	
22.3	30PRI338	Tích hợp giáo dục môi trường ở tiểu học	3	60	30	30	7			3	
Tổng			19								
24	30TRA125	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0				4	
25	30TRA124	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0				4	
26	30TRA086	Thực tập tốt nghiệp	5	150	0	150		CĐR ngoại ngữ		4	
27	30PRI349	Khoá luận tốt nghiệp	9	270	0	270				4	
Các học phần thay thế KLTN											
28	Học phần 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
28.1	30PRI366	Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn toán ở tiểu học	3	45	45	0	8			4	
28.2	30PRI242	Dạy học Toán ở tiểu học theo hướng phân hoá	3	45	45	0	8			4	
29	Học phần 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
29.1	30PRI367	Dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo quan điểm giao tiếp	3	45	45	0	9			4	
29.2	30PRI067	Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ Văn học cho học sinh tiểu học	3	45	45	0	9			4	
30	Học phần 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)		3								
30.1	30PRI368	Giáo dục địa phương ở tiểu học	3	45	45	0	10			4	
30.2	30PRI369	Dạy học tích hợp các môn về Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	3	45	45	0	10			4	
Tổng			18								
Tổng thời lượng chương trình			75								